

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K**

Bản án số: 61/2019/HSPT
Ngày: 28/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà ĐỖ GIA LINH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh K

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHON - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh K.

- Bị cáo có kháng cáo:

HUỲNH VĂN T - Sinh năm 1999 tại K

Nơi cư trú: Thôn V, xã NX, thị xã N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Huỳnh Văn T1 – Sinh năm 1974 và bà: Trần Thị Thanh P – Sinh năm 1974

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích bán ma túy để kiếm lời nên khoảng 18 giờ ngày 26/02/2018, khi được Huỳnh Văn P, Nguyễn Lê Nguyên K, Huỳnh Văn T rủ đi nhậu và sử dụng ma túy thì Nguyễn Bá P1 đồng ý rồi cầm theo 04 tép ma túy mua của người tên H (không rõ danh tính) và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng Huỳnh Văn T đi xuống phường NH, thị xã N, K. Trên đường đi P1 dặn T nếu K có đưa tiền nhờ mua ma túy sử dụng thì nói P1 biết để bán lại kiếm lời nên T đồng ý. Khi nhậu xong, K đưa cho T 500.000đ để mua ma túy, T ra hiệu cho P1 rồi dùng xe mô tô chở P1 đến trường TCV thuộc tổ dân phố số 4, phường NH, thị xã N, K để thực hiện việc giao dịch mua bán một tép ma túy với giá 500.000đ. Sau đó, P1, K, T, P1 và Đỗ Ngọc H (do K gọi tới) đến phòng VIP 7 quán karaoke Tigon tại tổ dân phố

sô 4, phường NH, thị xã N, K sử dụng ma túy và bị công an thị xã N kiểm tra phát hiện, tạm giữ 03 gói nhựa chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nhựa có chứa một phần viên nén màu xanh nước biển cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 167/GĐTP/2018 ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

+ 03 tinh thể đựng trong ba gói nilon gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,2082gam là loại Methamphetamine.

+01 phần viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0477gam là (loại) MDMA.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh K đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Huỳnh Văn T 2 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngày 28/01/2019, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 28/01/2019, được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã N. Có căn cứ để xác định, vào ngày 26/02/2018, bị cáo Huỳnh Văn T đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Bá P1 bán một tốp ma túy đá cho Nguyễn Lê Nguyên K với giá 500.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Bá P1, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của

con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy và các căn bệnh xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn T theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt 2 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không trình bày được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới tại phiên tòa phúc thẩm. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **HUỖNH VĂN T 2 (hai) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh K
- Công an TX N
- VKSND TX N
- Chi cục THADS TX N
- TAND TX N
- Sở Tư pháp tỉnh K
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH